**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 12** *(Từ 21.11.2022 – 25.11.2022)*

**Cách ngôn*:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/**  **Ngày** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn học** | **Tên bài dạy** |
| **Hai**  *21/11/2022* | **Sáng** | 1 | HĐTT | SHDC: Gương sáng đội ta |
| 2 | Toán | Bài toán giải bằng hai phép tính (Tiết 1) |
| 3 | Tiếng Việt | Bài 21: Tia nắng bé nhỏ (Tiết 1) |
| 4 | Tiếng Việt | Bài 21: Tia nắng bé nhỏ (Tiết 2) |
| **Chiều** | 1 | Tiếng Việt | Bài 21: Tia nắng bé nhỏ (Tiết 3) |
| 2 | TN&XH | Bài 9: Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (Tiết 2) |
| 3 | Đạo đức | Bài 4: Ham học hỏi (Tiết 2) |
| **Ba**  *22/11/2022* | **Sáng** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Chiều** | 1 | Toán | Bài toán giải bằng hai phép tính (Tiết 2) |
| 2 | L. Toán | Ôn luyện Tuần 10 |
| 3 | HĐTN | HĐGDTCĐ: Phấn đấu trở thành đội viên |
| **Tư**  *23/11/2022* | **Sáng** | 1 | Tiếng Việt | Bài 22: Để cháu nắm tay ông (Tiết 1) |
| 2 | Tiếng Việt | Bài 22: Để cháu nắm tay ông (Tiết 2) |
| 3 |  |  |
| 4 | Toán | Bài 29: Luyện tập chung (Tiết 1) |
| **Năm**  *24/11/2022* | **Sáng** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Chiều** | 1 | Toán | Bài 29: Luyện tập chung (Tiết 2) |
| 2 | Tiếng Việt | Bài 22: Để cháu nắm tay ông (Tiết 3) |
| 3 | L.Tiếng Việt | Ôn luyện tuần 10 |
| **Sáu**  *25/11/2022* | **Sáng** | 1 | Toán | Bài 30: Mi – li – mét (Tiết 1) |
| 2 |  |  |
| 3 | KNS | Tôn trọng nhân viên nhà trường (Tiết 2) |
| 4 | CSM | Cần làm gì để phòng tránh cận thị học đường |
| **Chiều** | 1 | TN&XH | Bài 9: Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (Tiết 3) |
| 2 | Tiếng Việt | Bài 22: Để cháu nắm tay ông (Tiết 4) |
| 3 | HĐTN | SHL: SHTCĐ: Tự hào về đội ta |

**TUẦN 12**

Thứ hai, ngày 21 tháng 11 năm 2022

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 28: BÀI TOÁN GIẢI BẰNG HAI BƯỚC TÍNH (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được bài toán giải bằng hai bước.

- Nắm được các bước giải bài toán:

+ Tìm hiểu, phân tích, tóm tắt đề bài.

+ Tìm cách giải (lựa chọn phép tính giải phù hợp)

+ Trình bày bài giải (kiểm tra kết quả bài giải)

**2.Năng lực:**

\* Năng lực đặc thù:

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**\*** Năng lực chung :

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - Gọi 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở nháp.  Đặt tính rồi tính: 48 : 2 ; 72 : 3  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - 2 HS lên bảng thực hiện phép tính chia, cả lớp làm vào vở nháp.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  **-** Cách tiến hành:  Giới thiệu bài toán giải bằng hai phép tính  **Bài toán 1:** (SGK Toán/81)  - GV hướng dẫn phân tích đề toán:  H: Có bao nhiêu bông hoa cúc?  H: Số hoa hồng nhiều hơn số hoa cúc bao nhiêu bông?  - GV vẽ sơ đồ đoạn thẳng lên bảng lớp.  H: Có bao nhiêu bông hoa hồng? Vì sao?  H: Vậy có tất cả bao nhiêu bông hoa hồng và hoa cúc?  - GV kết luận: Vậy bài toán 1 là ghép của hai bài toán, bài toán về nhiều hơn khi ta tính số hoa hồng và bài toán tính tổng của hai số khi ta tính cả số hoa hồng và hoa cúc.  **Bài toán 2:** (SGK Toán/81)  - Gọi 1 HS đọc đề.  H: Ngăn trên có mấy quyển sách?  H: Ngăn dưới như thế nào so với ngăn trên?  GV vẽ sơ đồ biểu diễn:  **Tóm tắt**  Ngăn trên:  Ngăn dưới:  10 quyển  3 quyển  ? quyển  H: Để tính được số quyển sách ở ngăn dưới ta làm như thế nào?  H: Vậy để tìm được số số quyển sách ở cả 2 ngăn ta làm như thế nào?  **- GV kết luận:** Đây là bài toán giải bằng 2 bước tính. Trước hết, tìm số quyển sách ở ngăn dưới. Sau đó tìm số quyển sách ở cả hai ngăn. | **Bài toán 1**  - 1 HS đọc - HS lắng nghe.  TL: Có 5 bông hoa cúc.  TL: Số hoa hồng nhiều hơn số hoa cúc 2 bông.  - HS quan sát  TL: Số bông hoa hông: 5 + 2 = 7 (bông). Vì có 5 bông hoa cúc, số hoa hồng nhiều hơn số hoa cúc là 2 bông, số bông hoa hồng là số lớn, muốn tính số lớn ta lấy số nhỏ cộng với phần hơn.  TL: Số bông hoa hồng và hoa cúc:  5 + 7 = 12 (bông)  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  **Bài toán 2:**  - 1 HS đọc.  TL: Ngăn trên có 10 quyển sách.  TL: Ngăn dưới nhiều hơn ngăn trên 3 quyển sách.  - HS quan sát  TL: Số sách ở ngăn dưới là:  10 + 3 = 13 (quyển)  TL : Số sách ở cả hai ngăn là:  10 + 13 = 23 (quyển)  - HS lắng nghe. |
| 1. **Luyện tập**   **-** Cách tiến hành:  **Bài 1. Số? (Làm việc nhóm đôi)**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  H: Bài toán cho biết gì?  H: Bài toán hỏi gì?  - GV vẽ sơ đồ biểu diễn:  **Tóm tắt**  Can thứ nhất:  Can thứ hai:  5 *l*  ? *l*  H: Can thứ nhất có bao nhiêu lít nước mắm?  H: Can thứ hai như thế nào so với can thứ nhất?  H: Muốn gấp một số lên một số lần ta làm như thế nào?  - Gọi HS điền số thích hợp vào ô trống.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2. (Làm việc cá nhân)**  - Yêu cầu HS phân tích đề bài :  H: Mai gấp được bao nhiêu cái thuyền?  H: Số thuyền Nam gấp được như thế nào so với Mai?  H: Bài toán yêu cầu ta tìm gì?  H: Muốn biết số thuyền cả hai bạn gấp được ta phải biết những gì?  H: Đã biết số thuyền của bạn nào đã gấp? Số thuyền của bạn nào chưa biết?  H: Muốn tìm số thuyền của cả hai bạn gấp được ta làm thế nào?  - GV hướng dẫn HS tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng.  - GV yêu cầu các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | **Bài 1. Số?**  - 1 HS đọc.  TL: Can thứ nhất có 5*l* nước mắm, can thứ hai đựng số lít nước mắm gấp 3 lần can thứ nhất.  TL: Bài toán hỏi cả hai can đựng được bao nhiêu lít nước mắm.  - HS quan sát  TL: Can thứ nhất có 5 *l* nước mắm.  TL: Can thứ hai có số lít nước mắm gấp 3 lần can thứ nhất.  TL: Ta lấy số số đó nhân với số lần..  **Bài giải**  Số lít nước mắm ở can thứ hai là:  5 x 3 = 15 (*l*)  Số lít nước mắm cả hai can là:  5 + 15 = 20 (*l*)  **Đáp số:** 20 *l* nước mắm.  - 1 HS đọc.  - Thực hiện  TL: Mai gấp được 10 cái thuyền.  TL: Nam gấp được ít hơn Mai 3 cái thuyền.  TL: Tìm số thuyền cả hai bạn gấp được.  TL: Phải biết số thuyền của mỗi bạn gấp được.  TL: Đã biết số thuyền của Mai gấp được. Số thuyền của bạn Nam chưa biết.  TL: Lấy số thuyền của bạn Mai gấp được trừ đi 3.  - HS chú ý.  - HS làm việc nhóm đôi.  **Tóm tắt**  10 cái thuyền  Mai :  ? cái  thuyền  3 cái  Nam:    **Bài giải**  Số thuyền Nam gấp được là:  10 - 3 = 7 (cái thuyền)  Số thuyền cả hai bạn gấp được là:  10 + 7 = 17 (cái thuyền)  **Đáp số:** 17 cái thuyền |
| **4. Vận dụng.**  - Cách tiến hành:  - Gọi HS đọc lại nhắc lại tên bài học.  *+ Em hãy cho biết các bài toán hôm nay có gì khác với các bài toán chúng ta đã học?*  *+ Bài toán giản bằng 2 phép tình thường có mấy câu trả lời và mấy phép tính?*  ***=> GV lưu ý:*** *Trong bài toán giải bằng 2 phép tính, kết quả của phép tính thứ nhất sẽ là 1 thành phần của phép tính thứ 2. Phần đáp số chỉ ghi kết quả của phép tính thứ 2.*  - Nhận xét, tuyên dương | TL: **Bài toán giải bằng hai bước tính**  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ....................................................................................................................................... | |

Thứ ba, ngày 22 tháng 11 năm 2022

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 28: BÀI TOÁN GIẢI BẰNG HAI BƯỚC TÍNH (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Vận dụng, thực hành giải bài t[oán có hai bước tính.](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực:**

**\*** Năng lực đặc thù:

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - Chiếu màn hình có câu hỏi khởi động.  **Khoanh tròn vào câu trả lời đúng**  *Bể thứ nhất có 4 con cá, bể thứ hai có nhiều hơn bể thứ nhất 3 con cá. Hỏi cả hai bể có bao nhiêu con cá ?*  - GV gọi HS nhận xét.  - GV chiếu đáp án để HS so sánh, đối chiếu:  **A) 11 con cá** B) 15 con cá C) 20 con cá  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS quan sát suy nghĩ và lựa chọn đáp án.  - HS nhận xét. |
| **2. Luyện tập***:***-** Cách tiến hành:  **Bài 1. (Làm việc cá nhân)**  - Gọi 1 HS đọc đề.  H: Bài toán cho biết gì?  H: Bài toán hỏi gì?  - GV vẽ sơ đồ đoạn thẳng lên bảng lớp.  Buổi sáng:  Buổi chiều:  4 máy  tính  10 máy tính  ? máy  tính  H: Muốn tìm được số máy tính cả hai buổi bán được, ta phải làm gì trước ?  H: Muốn tìm được số máy tính buổi chiều bán được, ta làm sao?  H: Vậy để tìm được số máy tính cả hai buổi cửa hàng bán được, ta làm như thế nào?  - Gọi 1 HS lên bảng giải, dưới lớp làm vào vở.  - GV nhận xét, kết luận.  **Bài 2. (Làm việc cá nhân)**  - Gọi HS đọc đề bài.  \* Hướng dẫn HS phân tích đề và tìm cách giải.  H: Bài toán cho biết gì?  H: Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS tự giải vào vở, 1 HS làm bài trên bảng nhóm.  - Gọi HS nhận xét.  - GV kiểm tra bài làm, nhận xét, chữa bài trên bảng.  **Bài 3. (Làm việc nhóm 4)**  - Gọi 1 HS đọc đề.  - Chia lớp thành 4 nhóm, thảo luận và đưa ra đề cho bài toán trong thời gian 3 phút.  - Gọi đại diện 1 nhóm đọc đề toán.  - Gọi HS nhận xét.  **- GV nêu:** Muốn biết cả 2 bao nặng bao nhiêu kg thì trước hết ta phải biết mỗi bao nặng bao nhiêu kg.  - Yêu cầu các nhóm thảo luận trong 3 phút và trình bày bài giải của nhóm mình.  - Gọi HS nhận xét.  - Nhận xét. | **Bài 1.**  - 1 HS đọc.  TL: Bài toán cho biết buổi sáng bán được 10 máy tính, buổi chiều bán được ít hơn buổi sáng 4 máy tính.  TL: Bài toán hỏi cả hai hai buổi bán được bao nhiêu máy tính?  - HS quan sát.  **Tóm tắt**  TL: Tính số máy tính buổi chiều bán được trước.  TL: Thực hiện phép tính trừ.  Lấy 10 - 4 = 6 (máy tính)  TL: Thực hiện phép tính cộng.  - HS lên bảng làm bài:  **Bài giải**  Số máy tính buổi chiều bán được là:  10 - 4 = 6 (máy tính)  Số máy tính cả hai buổi bán được là:  10 + 6 = 16 (máy tính)  **Đáp số:** 16 máy tính  - HS nhận xét.  **Bài 2.**  - 1 HS đọc.  TL: Bài toán cho biết đường gấp khúc ABC có AB = 9cm, đoạn BC dài gấp 2 lần đoạn AB.  TL: Bài toán hỏi đường gấp khúc ABC dài bao nhiêu xăng - ti - mét?  - 1 HS làm bảng lớp, dưới lớp làm vào vở.  - 1, 2 HS nhận xét.  - HS theo dõi.  **Bài 3.**  - 1 HS đọc.  - HS chia nhóm và thảo luận  - Đại diện 1 HS trình bày:  *Bao ngô cân nặng 30kg, bao gạo cân nặng hơn bao ngô 10 kg. Hỏi cả hai bao cân nặng bao nhiêu ki – lô – gam?*  - Nhận xét.  - HS trình bày:  **Bài giải**  Bao gạo cân nặng là:  30 + 10 = 40 (kg)  Cả hai bao cân nặng là:  30 + 40 = 70 (kg)  **Đáp số:** 70kg  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng.**  - Cách tiến hành:  - GV gọi 1 đến 2 HS nêu các bước giải bài toán bằng hai bước tính.  - Nhận xét, tuyên dương | - Gồm có 3 bước.  *+ Phân tích đề bài.*  *+ Tìm cách giải*  *+ Trình bày bài giải* |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:** | |

Thứ tư, ngày 23 tháng 11 năm 2022

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 29: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- [Thực hiện được phép](https://blogtailieu.com/) nhân số có hai chữ số với số có một [chữ số.](https://blogtailieu.com/)

- [Thực hiện được phép](https://blogtailieu.com/) chia số có hai chữ số cho số có một [chữ số.](https://blogtailieu.com/)

- [Củng cố hai khái niệ](https://blogtailieu.com/)m “gấp lên một số lần” và “giảm đi m[ột số lần”](https://blogtailieu.com/).

- [Vận dụng các khái](https://blogtailieu.com/) niệm, phép tính đã học để giải q[uyết các bài toán thực tế](https://blogtailieu.com/) [liên quan.](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực:**

**\*** Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

\* Năng lực đặc thù:

- Nắm vững kiến thức về pehepschia, phép nhân, gấp lên một số lần và giảm đi một số lần.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Cách tiến hành:  - Gọi 1 HS lên bảng, dưới lớp làm vào vở nháp:  *Hoa có 10 viên kẹo, Hồng có nhiều hơn Hoa 3 viên kẹo. Hỏi cả hai bạn có bao nhiêu viên kẹo?*  Hồng:  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - Thực hiện:  Tóm tắt:  10 viên kẹo  Hoa:    ? viên kẹo  3 viên kẹo      **Bài giải**  Số viên kẹo Hồng có là:  10 + 3 = 13 (viên kẹo)  Số viên kẹo cả hai bạn có là:  10 + 13 = 23 (viên kẹo)  **Đáp số:**  23 viên kẹo  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:** Cách tiến hành:  **Bài1. (Làm việc cá nhân) Tính nhẩm**  - Gọi HS đọc đề.  H: BT yêu cầu gì?  H: Tính nhẩm là tính như thế nào?  - Tổ chức cho HS chơi trò “truyền điện”  H: Theo các em dòng điện truyền như thế nào?  - GV phổ biến luật chơi: GV đọc phép tính đầu tiên và chỉ định 1 HS trả lời, nếu HS trả lời đúng thì đọc phép tính tiếp theo và chỉ định HS khác trả lời cho đến hết phép tính bài tập 1 trong thời gian 3 phút.  - GV tổ chức cho HS chơi.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi.  - GV nêu luật chơi: Mỗi bạn cầm một thẻ số, cần đi qua cây cầu A hoặc cây cầu B để lấy một giỏ táo thích hợp.  **Ví dụ:** Rô - bốt đang cầm thẻ số 9, đi qua cây cầu B ( gấp 3 lần) sẽ lấy được giỏ táo ghi số 27.  - GV chia làm 2 đội chơi tham gia trò chơi.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân)**  - Gọi HS đọc đề bài.  \* Hướng dẫn HS phân tích đề và tìm cách giải.  H: Bài toán cho biết gì?  H: Bài toán hỏi gì?  H: Bài toán thuộc dạng toán gì?  H: Đối với dạng toán này ta tóm tắt như thế nào?  - Gọi HS lên bảng tóm tắt, HS làm vào vở.  - Yêu cầu HS tự giải vào vở, 1 HS làm bài trên bảng lớp.  - Gọi HS nhận xét.  - GV kiểm tra bài làm, nhận xét, chữa bài trên bảng.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: (Làm việc nhóm 4)**  - Gọi 1 HS đọc đề.  H: Bài toán cho biết gì?  H: Bài toán hỏi gì?  H: Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Gọi 1 HS lên bảng tóm tắt, dưới lớp làm vào nháp.  - Yêu cầu các nhóm thảo luận trong 3 phút và trình bày bài giải của nhóm mình.  - Gọi HS nhận xét.  - Nhận xét. | **Bài 1**  - 1 HS đọc.  TL: Tính nhẩm  TL: Tính nhanh, tính trong đầu mà không cần dùng đến nháp  TL: Truyền rất nhanh.  - Lắng nghe.  - HS chơi:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 10x7=70  60:2=30 | 20x4=80  90:3=30 | 40x2=80  70:7=10 | 30x3=90  40:2=20 |   - Lắng nghe.  **Bài 2:**  ­  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc.  TL: Mai làm được 27 tấm thiệp, số tấm thiệp của Rô - bốt gấp 3 lần của Mai.  TL: Rô - bốt làm được bao nhiêu tấm thiệp?  TL: Gấp một số lên nhiều lần.  TL: Tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng.  **Tóm tắt**  Mai:  Rô - bốt:  *27 tấm thiệp*  ? tấm thiệp  **Bài giải**  Số tấm thiệp Rô - bốt làm được là:  27 x 3 = 81 (tấm thiệp)  Đáp số: 81 tấm thiệp.  - 1 HS đọc.  TL: Buổi sáng bán được 30 kg gạo. Số gạo buổi chiều bán được bằng số gạo buổi sáng giảm đi 2 lần.  TL: Buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu ki- lô - gam gạo.  TL: Giảm một số đi một số lần.  - HS làm vào vở nháp, 1 HS khác lên làm bài trên bảng:  **Tóm tắt**  30 kg  Buổi sáng:  Buổi chiều:  ? kg gạo  - Đại diện các nhóm rình bày.  **Bài giải**  Số ki - lô - gam gạo buổi chiều cửa hàng đó bán được là:  30 : 2 = 15 (kg)  **Đáp số:** 15 kg  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng.**  - Cách tiến hành:  - Luyện tập thực hiện các phép tính nhân, chia các số có 2 chữ số cho số có 1 chữ số.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương một số học sinh tích cực xây dựng bài. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Lắng nghe. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

Thứ năm, ngày 24 tháng 11 năm 2022

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 29: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Học sinh củng cố kĩ năng tính phép nhân và phép chia trong phạm vi 100.

- [Vận dụng các khái](https://blogtailieu.com/) niệm, phép tính đã học để giải q[uyết các bài toán thực tế](https://blogtailieu.com/) [liên quan.](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

\* Năng lực đặc thù:

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Cách tiến hành:  - Giáo viên tổ chức trò chơi: *“Điền đúng-điền nhanh”* cho học sinh thi đua để khởi động bài học.  6 x 3 = 7 x 4 = 6 x 5 =  25 : 5 = 49 : 7 = 54 : 6=  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Cách tiến hành:  **Bài 1. (Làm việc cá nhân) Đặt tính rồi tính (theo mẫu)**  - Gọi HS đọc đề.  H: BT yêu cầu gì?  - Gọi HS nhắc lại cách thực hiện phép tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  - GV nhận xét, làm mẫu phép tính:    - Tương tự, GV chia lớp thành 3 tổ mỗi tổ thực hiện 1 phép tính vào bảng con, 3 HS lên bảng làm.  - Gọi HS nhận xét  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Số?**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu.  H: Muốn gấp một số lên một số lần ta làm thế nào?  H: Muốn giảm một số đi một số lần ta làm thế nào?  H: Muốn tăng một số lên một số đơn vị ta làm thế nào?  H: Muốn giảm một số đi một số đơn vị ta làm thế nào?  - GV cho lớp thảo luận nhóm đôi, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân) Số?**  - Gọi HS đọc đề bài.  H: Bài toán cho biết gì?  H: Bài toán hỏi gì?  - 1 HS lên bảng tóm tắt bài toán.  H: Muốn biết may được mấy bộ quần áo và còn thừa mấy mét vải ta làm thế nào?  - Gọi 1 HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vào vở.  - HS nhận xét bài trên bảng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: (Làm việc cá nhân)**  - Gọi 1 HS đọc đề.  H: BT cho biết gì?  H: BT hỏi gì?  - Gọi 1 HS lên bảng làm tóm tắt, dưới lớp làm vào vở nháp.  - Gọi HS nhận xét.  H: Đây là dạng toán gì?  H: Muốn biết cả hai bạn trồng được bao nhiêu cây, ta phải biết được gì?  - Yêu cầu HS nêu lời giải thứ nhất.  - Yêu cầu HS nêu lời giải thứ hai và đơn vị bài toán.  - Gọi 1 HS lên bảng thực hiện bài giải, dưới lớp làm vào vở.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | **Bài 1.**  - 1 HS đọc.  TL: Đặt tính rồi tính.  TL: Thực hiện phép tính chia từ trái sang phải bắt đầu từ hàng chục.  - HS thực hiện      - Nhận xét.  - Lắng nghe.  ­­  **Bài 2:**  - 1 HS đọc  TL: Ta lấy số đó nhân với số lần.  TL: Ta lấy số đó chia cho số lần.  TL: Ta lấy số đó cộng với số đơn vị.  TL: Ta lấy số đó trừ đi số đơn vị.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS nêu.    **Bài 3:** - HS đọc.  TL: Rô - bốt dùng 35m vải để may quần áo công nhân. Mỗi bộ quần áo công nhân may hết 3m vải  TL: Hỏi Rô - bốt có thể may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo công nhân và còn thừa mấy mét vải?  - 1 HS lên tóm tắt.  **Tóm tắt**  3m: 1 bộ  35m: … bộ, dư … m vải?  TL: Ta làm phép tính chia, lấy 35 : 3  - 1 HS lên làm bài giải.  **Bài giải**  Ta có 35 : 3 = 11 dư 2.  Vậy ta có thể may được nhiều nhất 11 bộ quần áo và còn dư 2 mét vải.  **Đáp số:** 11 bộ quần áo,  thừa 2m vải.  - 1 HS nhận xét  **Bài 4:** - HS đọc.  TL: Việt trồng được 5 cây. Số cây Rô -bốt trồng được gấp 3 lần số cây của Việt.  TL: Hỏi cả hai bạn trồng được bao nhiêu cây?  **Tóm tắt**  Việt:  Rô - bốt:  5 cây  ? cây  - Nhận xét.  TL: Bài toán giải bằng hai phép tính.  TL: Tìm số cây Rô - bốt đã trồng.  TL: Số mà Rô - bốt đã trồng được là:  TL: + Số cây hai bạn trồng được là:  + Đơn vị kèm theo: cây  - Thực hiện :  **Bài giải**  Số mà Rô - bốt đã trồng được là:  5 x 3 = 15 (cây)  Số cây hai bạn trồng được là:  5 + 15 = 20 (cây)  **Đáp số:** 20 cây  - Nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng.**  - Cách tiến hành:  - Gọi HS nhắc lại tên bài học.  - Gọi HS nêu khái niệm “gấp lên một số lần” và “giảm đi m[ột số lần”](https://blogtailieu.com/).  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương một số HS.  - Nhận xét, tuyên dương | TL: **Luyện tập**  - 2 - 3 HS nêu. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

Thứ sáu, ngày 25 tháng 11 năm 2022

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 5: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI, KHỐI LƯỢNG, DUNG TÍCH, NHIỆT ĐỘ**

**Bài 30: MI-LI-MÉT (T1) – Trang 85**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được đơn vị đo độ dài mi-li-mét.

- Biết đọc viết tắt đơn vị đo độ dài mi-li-mét.

- Biết được mối liên hệ hai số đo độ dài mi-li-mét và xăng-ti-mét.

**2. Năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

\* Năng lực đặc thù:

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi truyền bóng  + 32 gấp 3 lần, 22 thêm 2 đơn vị ….  - GV nhận xét tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới.  - GV ghi bảng tên bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + HS theo dõi  + Trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Cách tiến hành:  -Giáo viên giới thiệu vạch chia mi- li – mét trên thước thẳng cách đọc và cách viết tắt  - Cho HS đo vật thật  - Giới thiệu mối liên hệ mi- li – mét và xăng – ti – mét, giữa mi- li – mét và mét. | -Học sinh theo dõi.  -Đọc viết cá nhân.  -Làm việc nhóm.  -Lắng nghe.  - Nhắc lại (Cá nhân): 1cm = 10 mm, 1m = 1000 mm |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Cách tiến hành:  **Bài 1. (Làm việc cá nhân) Nêu số**  **-** Yêu cầu HS quan sát hình và nêu kết quả.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Số?**  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  -Kêt luận: Hai đơn vị đứng liền kề nhau trong bảng đơn vị đo hơn kém nhau 10 lần (Khi đổi đơn vị đo độ dài từ đơn vị lớn sang đơn vị bé hơn liền kề thì thêm 10 lần và ngược lại).  **Bài 3. (Làm việc cá nhân) Bạn nào dài hơn**  **-** Yêu cầu HS quan sát hình và HDHS đổi đơn vị đo và nêu kết quả.  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát và nêu miệng kết quả : 2mm, 3mm  **Bài 1.**  -Đọc đề bài.  **Bài 2:**  - HS làm việc theo nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả.  10cm = 10 mm, 1m = 1000 mm  10 mm = 1cm,  1000 mm = 100 cm  6cm = 60mm, 2 cm = 20mm  -Lắng nghe.  **Bài 3.**  -Đọc đề bài.  - Quan sát hình, đọc lời nhân vật và nêu kết quả.  -Lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Cách tiến hành:  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh biết đổi đơn vị đo.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  -Lắng nghe. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

Thứ hai, ngày 21 tháng 11 năm 2022

**TUẦN 12**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: NHỮNG TRẢI NGHIỆM THÚ VỊ**

**Bài 01: TIA NẮNG BÉ NHỎ (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Tia nắng bé nhỏ. Bước đầu nhận biết được tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian cụ thể. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Khi chúng ta biết yêu thương và quan tâm đến những người thân trong gia đình, thì người thân của chúng ta sẽ rất vui và hạnh phúc.

- Dựa vào tranh minh hoạ, kể lại được câu chuyện Tia nắng bé nhỏ.

**2. Năng lực:**

\* Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

\* Năng lực đặc thù:

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết bày tỏ tình cảm với người thân trong gia đình, có ý thức quan tâm tới người khác, nhận ra và biết bày tỏ cảm xúc của bản thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Vì sao thời gian trò chuyện của ba mẹ con cứ ươợc cộng thêm mãi?  + Câu 2: Mẹ đã kể cho chị em Thư những chuyện gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới:  + GV nêu câu hỏi chung cho cả lớp: Quan sát tranh, đoán xem bạn nhỏ đang làm gì?  + GV mời 1 – 2 HS nêu nội dung tranh và đoán hành động của bạn nhỏ.  – GV giới thiệu bài học: Hôm nay các em sẽ học bài Tia nắng bé nhỏ. Các em sẽ đọc kĩ để tìm hiểu tình cảm yêu thương giữa bạn nhỏ và bà của bạn ấy được thể hiện như thế nào trong bài đọc. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Vì ba mẹ con có nhiều điều để nói với nhau, để kể cho nhau nghe...  + Trả lời: Mẹ kể cho chị em Thư về công việc của mẹ, kể chuyện ngày mẹ còn bé vì mẹ muốn chhị em Thư biết về công viêccj của mẹ, biết những chuyện ngày mẹ còn bé.  - HS lắng nghe.  -HS quan sát  - 1- 2 HS trả lời  Tranh vẽ cảnh đồng cỏ rộng mênh mông, trên trời ông mặt trời đang cười tươi, toả nắng rực rỡ. Một bạn gái đang đứng chìa vạt áo ra, trên vạt áo có ánh sáng bừng lên. Có lẽ bạn ấy đang hứng nắng vào vạt áo.  -HS nghe và ghi vở  - 1-2 HS nhắc tên bài |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp của bà và bạn nhỏ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *đem nắng cho bà*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *chẳng có tia nắng nào ở đó cả*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *nắng, tán lá, nhảy nhót, reo lên, lóng lánh …*  - Luyện đọc câu dài:  *Hằng ngày,/ nắng xuyên qua những tán lá trong khu vườn trước nhà/ tạo thành những vệt sáng lóng lánh/ rất đẹp. Một buổi sáng,/ khi đnag dạo chơi trên đồng cỏ,/Na cảm thấy/ nắng suổi ấm mái tóc mình/ và ngảy nhót trên vạt áo.*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Vì sao bà nội của Na khó thấy được nắng?  + Câu 2: Na nghĩ ra cách nào để mang nắng cho bà?  + Câu 3: Na có mang được nắng cho bà không? Vì sao?  ? Hãy nhắc lại lời của bà nói với Na?  + Câu 4: Câu nói của bà cho em biết điều gì?  *Chọn câu trả lời hoặc nêu ý kiến khác của em.*  *a. Bà hiểu tình cảm của Na*  *b. Bà không muốn Na buồn.*  *c. Bà rất yêu Na*  + Câu 5: Nếu là Na, em sẽ làm gì để giúp bà nhìn thấy nắng?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt: **Khi chúng ta biết yêu thương và quan tâm đến những người thân trong gia đình, thì người thân của chúng ta sẽ rất vui và hạnh phúc.**  GV nói thêm: Bài tập đọc Tia nắng bé nhỏ cho các em thấy tình cảm gia đình là tình cảm thiêng liêng, quý giá nhất. Các em cần biết quan tâm, yêu thương mọi người trong gia đình và học cách thể hiện tình yêu thương, quan tâm đó.  **2.3. Hoạt động: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  -HS lắng nghe  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bà khó thấy được nắng vì nắng không lọt vào phòng bà, bà lại già yếu, khó đi lại nên không đi ra chỗ có nắng được?  + Na nghĩ ra cách bắt nắng trên vạt áo mang về cho bà.  + Na không mang được nắng cho bà vì nắng là thứ không thể bắt được. Nắng chỉ chiếu vào vạt áo na chứ không ở đó mãi.  + Kìa, nắng long lanh trong ánh mắt cháu và rực lên trên mái tóc của cháu đây này.  + HS tự chọn đáp án theo suy nghĩ của mình.  + Hoặc có thể nêu ý kiến khác...  + HS nêu suy nghĩ cá nhân của mình  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại  -HS nghe  -3HS nối tiếp đọc. |
| **3. Nói và nghe: Tia nắng bé nhỏ** | |
| **3.1. Hoạt động 3: Nên nội dung từng tranh**  -GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh, nêu hoạt động từng người trong tranh.  -GV mời HS NX, bổ sung.  -GV NX  **Hoạt động 4: Kể lại câu chuyện.**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2: HS kể lại câu chuyện dựa vào gợi ý dưới tranh.  - Gọi HS kể lại trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 4: Em nghĩ gì về cô bé Na?**  - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.  - GV cho HS làm việc nhóm 2: Các nhóm nói suy nghĩ của mình.  - Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | -1-2 HS trình bày  -HS NX, bổ sung.  -HS nghe.  - HS sinh hoạt nhóm và kể lại câu chuyện dựa vào gợi ý dưới tranh.  - 1HS trình kể toàn bộ câu chuyện.  -HS nghe  - 1 HS đọc yêu cầu: Em nghĩ gì về cô bé Na?  -HS nói suy nghĩ của mình, bạn trong nhóm lắng nghe, góp ý.  -3-4 HS trình bày trước lớp.  -HS nghe |
| **4. Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video các bạn nhỏ giúp đỡ người thân một số công việc phù hợp với sức của mình.  + GV nêu câu hỏi các bạn nhỏ giúp đỡ ai và những một số công việc gì?  + Khi làm xong, tâm trạng các bạn thế nào?  - Nhắc nhở các em cần giúp đỡ người thân một số công việc phù hợp với sức của mình như gấp quần áo, quét nhà, dọn dẹp nhà cùng người thân ...  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -HS nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**Nghe – Viết: KHO SÁCH CỦA ÔNG BÀ (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng chính tả đoạn văn *“Kho sách của ông bà”* trong khoảng 15 phút.

- Viết đúng từ ngữ chứa vần *s/x* hoặc *uôn/uông*

**2. Năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để ttrar lời câu hỏi trong bài.

\* Năng lực đặc thù:

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tìm tiếng chứa vần *iu*.  + Câu 2: Xem tranh đoán tên con vật chứa vần *ưu*.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: địu, dìu, rìu, tíu, trĩu, líu ríu, thiu thiu, dìu dịu, đìu hiu, tiu nghỉu, ỉu xìu ...  + Trả lời: con cừu  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. (làm việc cá nhân)**  - GV giới thiệu nội dung: Đoạn văn viết về cảm nhận của bạn nhổ khi được đọc sách cùng ông bà và nghe truyện của bà. Bạn nhỏ cảm thấy cả một thế giới kì diệu được mở ra nhờ những kho sách đó.  - GV đọc toàn đoạn văn  - Mời 1 HS đọc lại đoạn văn  - GV hướng dẫn cách viết bài thơ:  + Viết hoa tên bài và các chữ đầu mỗi câu.  + Lùi đầu dòng khi viết câu đầu tiên của đoạn.  + Chú ý các dấu chấm cuối câu.  + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫm: *giá sách, đầy ắp, trí nhớ, kho sách, kì diệu.*  - GV đọc từng cụm từ cho HS viết.  - GV đọc lại đoạn văn cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  **2.2a. Hoạt động 2: Tìm từ ngữ được tạo bởi mỗi tiếng dưới đây. Đặt câu với 2 từ ngữ vừa tìm được (làm việc nhóm 2).**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  -GV chiếu các bông hoa chứa tiếng cho trước lên màn hình.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm từ ngữ được tạo bởi mỗi tiếng dưới đây.    - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  -GV nêu yêu cầu đặt câu với 2 từ ngữ đã ghép được.  -GV NX và khen HS  **2.2b. Hoạt động 3: Tìm tiếng chứa vần uôn hay uông thay vào ô vuông. Viết vào vở các từ ngữ có tiếng đó trong đoạn văn. (làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Mỗi HS tự đọc thầm đoạn văn. HS dựa vào các tiếng trước và sau ô trống để tìm tiếng còn thiếu.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, chốt đáp án  Cơn dông nổi lên. Trời sập tối, gió giật mạnh, **cuốn** phăng những đám lá rụng và thổi ttung chúng lên không trung. Bụi bay cuồn **cuộn**. Mẹ bỏ đám rau **muống** đang hái dở, **cuống** quýt chạy đi lùa gà vịt vào **chuồng**. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc đoạn văn.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS nghe, dò bài.  - HS đổi vở dò bài cho nhau.  -HS nghe  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả:  *+xiêu vẹo, liêu xiêu, siêu phàm, siêu nhân, siêu thị*  *+sôi nổi, sôi động, sôi sục, xôi gấc, xôi ngô, xôi vò*  *+ sinh động, sinh nhật, sinh sôi, sinh sống, xinh đẹp, xinh xắn, xinh tươi*  *+lịch sử, sử dụng, sử sách, xử lí, xử phạt, xử sự*  - Các nhóm nhận xét.  -HS nghe  -2-3 HSH đọc câu mình đặt.  -HS nghe  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  -2-3 nhóm đọc kết quả. Cả lớp nhận xét, góp ý  -HS nghe và sửa sai (nếu có)  - Đại diện các nhóm trình bày |
| **3. Vận dụng.** | |
| - GV gợi ý cho HS về hoạt động viết thiệp:  Em muốn viết cho ai? Người thân đó đã chăm sóc, yêu thương em thế nào? Em cảm thấy thế nào về người thân đó?  - Hướng dẫn HS về trang trí, viết lời thể hiện tình cảm yêu thương và lòng biết ơn đối với người thân. Sau đó, chia sẻ với người thân tấm thiệp đã làm  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe để lựa chọn.  + HS làm một tấm thiệp nhỏ. Trang trí bằng cách vẽ, cắt, dán ...  - HS thực hiện  -HS nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

Thứ tư, ngày 23 tháng 11 năm 2022

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 22: ĐỂ CHÁU NẮM TAY ÔNG (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc *Để cháu nắm tay ông*. Bước đầu biết thay đổi giọng đọc cho phù hợp với nhân vật, từ lời người dẫn truyện đến giọng của người ông và người cháu.

- Nhận biết được nội dung và những chi tiết quan trọng trong câu chuyện: Trong một lần đi du lịch cùng ông ngoại, cô bé Dương bỗng nhận ra người ông thân yêu của mình đã già yếu, và trong lòng Dương, một tình cảm yêu thương vô bờ bến cũng trào dâng. Từ tình yêu ấy, Dương muốn mình sẽ là người chăm sóc và bảo vệ ông.

- Đọc thêm được một số văn bản về tình cảm giữa những người thân trong gia đình. Cũng có thể đọc bài Ông ngoại (Nguyễn Việt Bắc) có trong SGK. Hiểu được tinh thần chung của các bài đọc đó.

- Viết đúng chữ viết hoa I, K cỡ nhỏ, viết đúng từ ngữ và câu ứng dụng có chữ viết hoa I, K.

- Đọc mở rộng theo yêu cầu.

**2. Năng lực.**

**\*** Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

\* Năng lực đặc thù:

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý ông và những người thân qua bài tập đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 2 bài “Tia nắng bé nhỏ” và trả lời câu hỏi : Na nghĩ ra cách nào để mang nắng cho bà?  + GV nhận xét, tuyên dương.  + Câu 2: Đọc đoạn 3 bài “Tia nắng bé nhỏ” nêu nội dung bài tập đọc  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới:  +Gọi HS đọc yêu cầu HS kể về một lần em cảm thấy xúc động trước cử chỉ hoặc việc làm của người thân.  - Tổ chức cho HS làm việc nhóm 2  - Mời HS phát biểu ý kiến  - GV giới thiệu: Hãy cùng nhau đọc bài *Để cháu nắm tay ông* để xem bạn nhỏ phát hiện ra điều gì và đã có những thay đổi như thế nào khi vùng ông đi du lịch. | - HS tham gia trò chơi.  + Na nghĩ ra cách bắt nắng trên vạt áo mang về cho bà.  + Khi chúng ta biết yêu thương và quan tâm đến những người thân trong gia đình, thì người thân của chúng ta sẽ rất vui và hạnh phúc.  - HS lắng nghe.  -2-3HS lần lượt phát biểu ý kiến trước lớp  -HS thảo luận nhóm 2.  - 2HS nói theo ý kiến cá nhân.  -HS nghe |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *cùng bố mẹ và ông ngoại*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *yêu thương khó tả*.  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *yêu ông nhiều lắm*.  + Đoạn 4: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *Tháp bà Pô-na-ga; chạm trổ, tinh xảo,…*  - Luyện đọc ngắt nhịp thơ:  *“Ông ngoại ơi,/ cháu yêu ông nhiều lắm!//”*  *(Đọc diễn cảm: Giọng thanh của một em bé, âm điệu nhẹ nhàngm thiết tha.)*  - GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. GV giải thích thêm.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Điểm tham quan cuối cùng của gia đình Dương là ở đâu?  + Câu 2: Tìm những chi tiết cho thấy ông ngoại ngắm ngôi đền rất kĩ và đầy xúc động?  -GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi  - Gọi đại diện nhóm trả lời  - GV NX và chốt: Những chi tiết cho thấy ông ngoại ngắm ngôi đền rất kĩ và đầy xúc động là: ông đứng trầm ngâm trước những bức vẽ; bàn tay run run chạm vào cột đá, chần chừ chưa muốn đi  *GV giải thích thêm từ “chần chừ”: đắn đo, do dự, chưa quyết tâm ngay để làm việc gì.*  + Câu 3: Dương đã thay đổi những suy nghĩ về ông như thế nào?  + Câu 4: Theo em, vì sao Dương nghĩ từ bây giờ mình mới là người đưa tay cho ông nắm?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt: **Bài tập đọc nói về sự xúc động của cô bé Dương khi phát hiện ra** **người ông thân yêu của mình đã già yếu. Cô bé có một suy nghĩ rất “người lớn” đó là muốn trở thành người che chở, chăm sóc và bảo vệ ông.**  **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu thơ.  - HS đọc giải nghĩa từ.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  -HS nghe  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Điểm tham quan cuối cùng của gia đình Dương là ở Tháp Bà Pô-na-ga – Nha Trang  + HS thảo luận nhóm 2 để tìm chi tiết  -2-3 nhóm trả lời câu hỏi, các nhóm còn lại nhậc xét, bổ sung  -HS nghe  + Trước khi đi du lịch, Dương nghĩ ông rất nhanh nhẹn. Trong khi đi du lịch, Dương nhận ra ông không còn kheẻ như trước.  + Dương nghĩ từ bây giờ mình mới là người đưa tay cho ông nắm vì Dương tự cảm thấy mình đã lớn, trong khi ông đã già và yếu, do vậy mình phải là người bảo vệ ông, chăm sóc ông. Qua đó, ta có thể thấy Dương rất yêu ông.  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại nội dung bài thơ.  - HS nghe  - HS luyện đọc nối tiếp.  - HS nghe |
| **3. Luyện viết***.* | |
| **3.1. Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa (làm việc cá nhân, nhóm 2)**  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa I, K    - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).  - Nhận xét, sửa sai.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 5: Viết ứng dụng (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  **a. Viết tên riêng.**  - GV mời HS đọc tên riêng.  - GV giới thiệu: **Khánh Hòa** là một tỉnh ở miền Nam Trung Bộ, nổi tiếng với biển Nha Trang, Tháp Bà Pô-na-ga.  - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **b. Viết câu.**  - GV yêu cầu HS đọc câu.  -GV giải thích từ khó:  *Trầm hương: là phần gỗ chứa nhựa thơm đặc biệt sinh ra từ thân cây dó mọc trong những cánh rừng già của Việt Nam. trầm hương Khánh Hòa nhiều và tốt nhất ở Việt Nam.*  - GV giới thiệu câu ứng dụng: Câu thơ giới thiệu về Khánh Hòa: Khánh Hòa là nơi có trầm hương nổi tiếng, có cảnh non nước thơ mông, hữu tình, cuốn hút du khách.  - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: K, H, N. Lưu ý cách viết thơ lục bát.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.  - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát video.  - HS quan sát.  - HS viết bảng con.  - HS viết vào vở chữ hoa I, K  - HS đọc tên riêng: Khánh Hòa.  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng Khánh Hòa vào vở.  - 1 HS đọc yêu câu:  *Khánh Hòa là xứ trầm hương*  *Non xanh nước biệc người thương đi về.*  - HS lắng nghe.  -HS lắng nghe  - HS viết câu thơ vào vở.  - HS nhận xét chéo nhau.  -HS nghe |
| **4. Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video cảnh một số cảnh đẹp ở Việt Nam.  + GV nêu câu hỏi em thấy có những cảnh đẹp nào mà em thích nhất?  - Hướng dẫn các em lên kế hoạch nghỉ hè năm tới vui vẻ, an toàn.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

Thứ năm ngày 24 tháng 11 năm 2022

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU (T3,4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Phân biệt từ chỉ hoạt động và từ chỉ đặc điểm, nhận biết câu kể và nắm được các loại câu kể (câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm).

- Hình thành và phát triển tình cảm yêu quê hương, sự quan tâm, yêu quý, biết ơn, đối với những người thân trong gia đình dòng họ.

- Phát triển kĩ năng viết đoạn văn thể hiện tình cảm với người thân.

**2. Năng lực .**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

\* Năng lực đặc thù:

- Bồi dưỡng tình yêu và ý thức trách nhiệm, sự quan tâm đối với người thần trong gia đình.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc bài “Để cháu nắm tay ông” trả lời câu hỏi: Tìm những chi tiết cho thấy ông ngoại ngắm ngôi đền rất kĩ và đầy xúc động?  + Câu 2: Đọc bài “Về thăm quê” trả lời câu hỏi: Nội dung của bài thơ nói gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi:  - 1 HS đọc bài và trả lời:  + Ông đứng trầm ngâm trước những bức vẽ; bàn tay run run chạm vào cột đá, chần chừ chưa muốn đi  - 1 HS đọc bài và trả lời:  + Bài tập đọc nói về sự xúc động của cô bé Dương khi phát hiện ra người ông thân yêu của mình đã già yếu. Cô bé có một suy nghĩ rất “người lớn” đó là muốn trở thành người che chở, chăm sóc và bảo vệ ông.  -HS nghe |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện từ và câu (làm việc cá nhân, nhóm)**  **a. Tìm từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm.**  **Bài 1:** Xếp các từ in đậm trong đoạn thơ vào nhóm thích hợp (Làm việc nhóm 2):  a. Từ chỉ hoạt động b. Từ chỉ đặc điểm  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1 và đọc đoạn thơ.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc: xác định các từ in đậm thuộc nhóm các từ chỉ hoạt động hay các từ chỉ đặc điểm.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án:  a. Các từ chỉ hoạt động là: *vác, đẩy, quay, đi về,làm*  b. Các từ chỉ đặc điểm là: *dài, thẳng, rộng, khỏe.*  **b. Tìm câu kể**  **Bài 2:** Tìm câu kể trong những câu cho sẵn (làm việc cá nhân)    - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc tìm câu kể.  *GV nhấn mạnh đặc điểm câu kể: Dấu kết thúc câu là dấu chấm; trong câu không chứa những từ để hỏi hoặc những từ bộc lộ cảm xúc.*  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án:  *Câu kể: b, c, đ*  -GV hỏi:  + Câu a và câu e là câu gì?  **Bài 3:** Xếp các câu kể ở bài tập 2 vào nhóm thích hợp (làm việc nhóm)    - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4 và xét lần lượt từng câu, tìm đáp án và giải thích  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án  *+ Câu giới thiệu sự vật là câu b.*  *+ Câu nêu hoạt động là câu c.*  *+ Câu nêu đặc điiểm là câu d.*  **2.2. Hoạt động 2: Luyện viết đoạn**  **a. Câu thể hiện cảm xúc với người thân** (làm việc chung cả lớp)  **Bài tập 1:** Nói 2-3 câu thể hiện cảm xúc của em khi nghĩ về một cử chỉ, việc làm của người thân  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án.  **b. Thực hành viết đoạn văn.** (làm việc cá nhân)  **Bài tập 2:** Viết đoạn văn thể hiện tình cảm của em đối với người thân.  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS viết đoạn văn dựa vào những phần đã chuẩn bị từ các bài 1 và 2 vào vở.  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **Bài tập 3: Đọc lại đoạn văn của em viết, phát hiện lỗi và sửa lỗi. (Làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Mỗi bạn trong nhóm đọc đoạn văn mình viết, các thành viên trong nhóm nghe và góp ý sửa lỗi.  - GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | - 1 - 2 HS đọc yêu cầu, đoạn đoạn thơ bài 1  - HS làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS thảo luận nhóm 2  -HS nghe và ghi nhớ  - Một số HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn.  -HS nghe  -HS trả lời: Câu a là câu hỏi; câu e là câu cảm  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm trình bày.  *+ Câu giới thiệu sự vật là câu b vì có từ “là”*  *+ Câu nêu hoạt động là câu c vì có từ chỉ hoạt động “đưa đón”*  *+ Câu nêu đặc điiểm là câu d vì có từ chỉ đặc điểm “già” và “mạnh mẽ”*  -HS nghe  - 1HS đọc yêu cầu bài 1  - HS thảo luận nhóm 2  - 2-3 nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét cho nhau.  -HS nghe  - HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS thực hành viết đoạn văn vào vở.  - HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn trình bày.  - HS nghe  - HS đọc yêu cầu bài 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, điều chỉnh. |
| **3. Vận dụng.** | |
| - GV cho Hs đọc bài mở rộng “Ông ngoại” (Nguyễn Việt Bắc) trong SGK.  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về tình cảm giữa những người thân trong gia đình.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS đọc bài mở rộng.  - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.  - HS nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TUẦN 12**

Thứ hai, ngày 21 tháng 11 năm 2022

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Bài 10: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT THỦ CÔNG VÀ CÔNG NGHIỆP (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Kể được tên của một số hoạt động sản xuất công nghiệp ở địa phương, sản phẩm và lợi ích của hoạt động sản xuất đó.

- Giới thiệu được một sản phẩm công nghiệp của địa phương dựa trên thông tin, tranh ảnh, vật thật ... sưu tầm được.

- HS nêu được một số việc nên làm và đưa ra được cách xử lí khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

**2. Năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sổng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi và thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

\* Năng lực đặc thù:

- Phát triển năng lực hợp tác, năng lực tìm tòi và khám phá khoa học và năng lực giao tiếp .

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu, webcam kế hoạch bài dạy, các slide minh họa, SGK, ...

- HS: SGK, vở ghi, giấy A4, sưu tầm tranh ảnh, vật thật về một số sản phẩm công nghiệp ở địa phương...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi:  + Câu 1: Hoạt động sản xuất thủ công là gì?  + Câu 2: Lợi ích của hoạt động sản xuất thủ công là gì?  + Câu 3: Kể tên một số sản phẩm của hoạt động sản xuất thủ công ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới:  *Xe máy và bút bi được sản xuất bằng máy móc là chủ yếu. Đây là hoạt động sản xuất công nghiệp.*  Để tìm hiểu rõ hơn về hoạt động sản xuất công nghiệp, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay – **Bài 10: Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (Tiết 2)**  **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Hoạt động sản xuất công nghiệp**  - GV chiếu hình 12,13,14,15 và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành vào phiếu học tập:  Phiếu học tập: Nói tên hoạt động sản xuất công nghiệp trong mỗi hình và cho biết hoạt động đó làm ra sản phẩm gì   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hình | Tên hoạt động công nghiệp | Sản phẩm | | **12** |  |  | | **13** |  |  | | **14** |  |  | | **15** |  |  |   -Mời đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 2: Lợi ích của một số hoạt động sản xuất công nghiệp**  - GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập: Quan sát các tranh 16 và nêu lợi ích của các sản phẩm công nghiệp ở trong hình.   |  |  | | --- | --- | | *Hình 16* | *Lợi ích của sản phẩm* | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |   -GV NX  -GV hỏi: Hoạt động sản xuất thủ công có lợi ích gì?  -GV NX và chốt:  *Hoạt động sản xuất công nghiệp làm ra các sản phẩm để phục vụ cuộc sống con người như làm đồ ăn cho con người, quần áo, ... ngoài ra còn đem bán để mang lại các ích lợi về kinh tế.*  **Hoạt động 3: Kể tên một số hoạt động sản xuất thủ công mà em biết**  -GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi kể tên một số hoạt động sản xuất công nghiệp mà em biết. Nói tên sản phẩm của các hoạt động đó.  -Gọi HS lần lượt nói tên một hoạt động sản xuất công nghiệp cùng với một sản phẩm của hoạt động đó.  -GV NX và bổ sung thông tin về hoạt động sản xuất công nghiệp: Công nghiệp là một lĩnh vực sản xuất, bao gồm các nhiều ngành nghề: khai thác tài nguyên, chế biến sản phẩm, chế tạo và sửa chữa máy móc, thiết bị... Hoạt động sản xuất công nghiệp thường diễn ra trong các nhà máy hoặc các khu vực riêng. Có nhiều ngành công nghiệp như: công nghiệp khai thác khoáng san, công nghiệp năng lượng, công nghiệp dệt may, công nghiệp đóng tàu, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm...  **3. Vận dụng – Thực hành**  **Hoạt động 1: Kể tên một số hoạt động sản xuất công nghiệp ở địa phương**  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 1.  - GV chia HS thành các nhóm, phát giấy để HS thảo luận nhóm trong 5 phút.  + Tên và sản phẩm của hoạt động sản xuất công nghiệp  + Ích lợi của hoạt động sản xuất đó  + GV quan sát và giúp đỡ HS ghi đủ và chính xác thông tin nhất.  - Mời đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  **Hoạt động 2: Xử lí tình huống**  - GV chiếu yêu cầu tình huống của bài tập 2.  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo gợi ý:  + Mọi người trong hình đang ở đâu?  + Tình huống gì đang diễn ra?  + Nếu là em, em sẽ làm gì để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường?  -Mời đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 3: Những việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường**  -Mời HS đọc yêu cầu của bài tập 3  - Mời HS chia sẻ trước lớp về những việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.  - GV NX và chốt:  Một số việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường như: sử dụng tiết kiệm thức ăn, đồ uống, đồ dùng… ở trong nhà; sử dụng điện, nước... tiết kiệm; tái chế, tái sử dụng; hạn chế túi ni – lông…  -GV mời HS đọc kết luận trong sách  4**. HĐ tổng kết - dặn dò**  - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.  - Dặn HS về nhà sưu tầm thông tin, tranh ảnh, vật thật ... về các sản phẩm thủ công và/hoặc công nghiệp ở địa phương. | - HS tham gian chơi:  - HS trả lời:  + Hoạt động sản xuất thủ công là hoạt động tạo ra sản phẩm chủ yếu bằng tay với công cụ đơn giản và thưởng sử dụng nguyên liệu lấy từ thiên nhiên.  + Các sản phẩm thủ công phục vụ cuộc sống và mang lại lợi ích kinh tế cho con người.  + Đồ gốm sứ, các sản phẩm từ mây tre đan, trang Đông Hồ, nón, ...  - HS nghe  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tên bài, ghi vở  - HS quan sát và thảo luận 4.  - Đại diện nhóm trình bày:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hình | Tên hoạt động công nghiệp | Sản phẩm | | 12 | Chế biến thực phẩm | Thực phẩm đóng hộp (thịt hộp, cá hộp, ...) | | 13 | Sản xuất gang thép | Gang, thép, sắt | | 14 | Dệt may | Vải, quần áo | | 15 | Khai thác dầu thô | Dầu thô |   - Các bạn khác theo dõi và nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  -HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện 2 nhóm trình bày, các nhóm khác nghe và bổ sung  -HS nghe  -HS trả lời  -HS nghe và ghi nhớ  -HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh  -HS nói tiếp nêu  -HS nghe, quan sát và ghi nhớ thông tin  -1 HS đọc: Chia sẻ một số hoạt động sản xuất công nghiệpở địa phương em theo gợi ý sau  - HS chia thành các nhóm 6, trao đổi và thực hiện nhiệm vụ.  -Đại diện nhóm trình bày.  - Nhóm khác theo dõi và nhận xét.  - HS lắng nghe.  -HS quan sát  - HS nghe  -Đại diện nhóm trình bày.  - Nhóm khác theo dõi và nhận xét.  **Tình huống 1:** Tình huống: Một bạn nam phát hiện ra em gái của mình đã xé vở trắng để lấy giấy gấp máy bay làm đồ chơi.  **Xử lí**: Em sẽ khuyên em gái là không nên sử dụng giấy trắng để gấp máy bay vì sẽ phải tốn tiền mua vở mới, như thế là không tiết kiệm tiền: nên dùng giấy đã qua sử dụng để gấp máy bay hay làm đồ chơi.  - HS lắng nghe.  -1-2 HS nhắc lại  -1HS nêu  - HS lần lượt chia sẻ  -HS nghe  -HS nghe và ghi nhớ  -1-2HS đọc  -HS nghe  -HS nghe và ghi nhớ |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

Thứ sáu, ngày 25 tháng 11 năm 2022

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Bài 10: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT THỦ CÔNG VÀ CÔNG NGHIỆP ( TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Học sinh trình bày, giới thiệu được một trong số các sản phẩm thủ công và công nghiệp của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật ... sưu tầm được.

- Học sinh viết, vẽ hoặc sử dụng tranh ảnh, video ... để chia sẻ với những người xung quanh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

**2. Năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sổng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi và thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

\* Năng lực đặc thù:

- Phát triển năng lực hợp tác, năng lực tìm tòi và khám phá khoa học và năng lực giao tiếp .

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu, webcam kế hoạch bài dạy, các slide minh họa, SGK, ...

- HS: SGK, vở ghi, giấy A4, sưu tầm tranh ảnh, vật thật về một số sản phẩm thủ công và công nghiệp ở địa phương...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi:  + Câu 1: Hoạt động sản xuất công nghiệp gồm những hoạt động gì?  + Câu 2: Ích lợi của hoạt động sản xuất công nghiệp là gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới:  Chúng ta sẽ cùng chia sẻ nhuuwnxg thông tin về hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp ở địa phương mình trong bài học ngày hôm nay – **Bài 10: Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (Tiết 3)**  **2. Vận dụng – Thực hành :**  **Hoạt động 1: Giới thiệu một số sản phẩm của hoạt động sản xuất thủ công hoặc công nghiệp**  - GV chia lớp thàng 4 nhóm và yêu cầu HS thảo luận nhóm:  + Trưng bày tranh ảnh hoặc vật thật về các sản phẩm thủ công hoặc công nghiệp ở địa phương mà em sưu tầm được: Đó là những sản phẩm gì? Các sản phẩm đó có lợi ích gì? Hoạt động sản xuất thủ công hay công nghiệp nào tạo ra sản phẩm đó?  + Chọn và giới thiệu một sản phẩm ở địa phương em,  -Mời đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét và sử dụng tư liệu đã sưu tầm, giới thiệu thêm cho HS về một số sản phẩm sản xuất thủ công hoặc công nghiệp đặc trưng của địa phương.  **Hoạt động 2: Tuyên truyền sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 để viết thông điệp hoặc vẽ tranh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.  - GV mời các nhóm trình bày sản phẩm  -GV NX , tuyên dương  **Hoạt động 3: Tổng kết**  -GV cho HS đọc nội dung chốt của ông Mặt Trời.  - GV cho HS quan sát tranh và hỏi:  + Những người trong hình đang nói và làm gì?  + Em có suy nghĩ như thế nào về câu nói của bạn nhỏ trong hình?  + Nếu là em, em có học dệt vải không? Vì sao?  -GV NX  **3. Dặn dò**  - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.  - Dặn HS về nhà sưu tầm thông tin, tranh ảnh, vật thật ... về các sản phẩm thủ công và/hoặc công nghiệp ở địa phương. | - HS tham gian chơi:  - HS trả lời:  + Hoạt động sản xuất thủ công bao gồm khai thác tài nguyên, chế tạo và sửa chữa máy móc, thiết bị; chế biến sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp ...  + Tạo ra nhiều sản phẩm như áy móc, nguyên vật liệu, thiết bị, đồ dùng, thiết bị phục vụ sản xuất, đời sống và mang lại các ích lợi kinh té cho con người.  - HS nghe  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tên bài, ghi vở  - HS quan sát và thảo luận theo nhóm  -Các nhóm trưng bày sản phẩm và mỗi bạn sẽ tự giới thiệu về sản phẩm của mình trong nhóm (tên sản phẩm, tên hoạt động sản xuất và lợi ích của sản phẩm)  -Các nhóm chia sẻ thông tin mình thu thập được  - Các bạn khác theo dõi và nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  -HS thảo luận nhóm 4 chọn và thực hiện ý tưởng.  -Các nhóm trình bày sản phẩm  -HS nhận xét nhóm bạn  -HS nghe  -1 HS đọc  -HS lần lượt trả lời  -HS nghe  -HS nghe  -HS nghe và ghi nhớ |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

Thứ hai, ngày 21 tháng 11 năm 2022

**TUẦN 11**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: MÁI TRƯỜNG EM YÊU**

**Sinh hoạt theo chủ đề: GƯƠNG SÁNG ĐỘI TA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức,kĩ năng:**

- Học sinh tìm hiểu được về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh .

- Xây dựng được kế hoạch phấn đấu trở thành đội viên.

**2. Năng lực.**

**\*** Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin chia sẻ những điều biết về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trước tập thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự hào về những truyền thống của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

\* Năng lực đặc thù:

- Nắm rõ về Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

- Nêu được những việc cần làm để rèn luyện đức tính tốt của người đội viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu trường, yêu lớp, yêu thầy cô giáo

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh bản thân trước tập thể.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức phấn đấu trở thành người đội viên trong lớp.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức HS hát bài “Nhanh bước nhanh nhi đồng” (Tác giả Phong Nhã) để khởi động bài học.  + GV hỏi: Em có muốn trở thành đội viên không? Nghĩ đến Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, em nghĩ đến gì?  + Mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS lắng nghe.  -HS giơ tay  - HS trả lời: khăn quàng đỏ, anh Kim Đồng, thầy cô Tông phụ trách Đội, bài hát Đội ca...  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | | |
| **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh . (làm việc cá nhân)**  **-** GV nhắc về anh Kim Đồng, Giới thiệu 2 biểu tượng của Đội: Khăn quàng và biểu tượng búp măng non huy hiệu Đội.    - GV cho HS quan sát khăn quàng đỏ và huy hiệu  - Chia sẻ về khăn quàng đỏ và huy hiệu của mình trước lớp.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt ý và mời HS đọc lại.  - GV cho HS tập Thắt khăn quàng | - Học sinh đọc yêu cầu bài và quan sát  - Một số HS chia sẻ trước lớp:  - Anh Kim Đồng (1929 – 15 tháng 2 năm 1943) tên thật là Nông Văn Dèn một thiếu niên người dân tộc Nùng, ở thôn Nà Mạ, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Anh là người đội trưởng đầu tiên của tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Đội TNTP HCM được thành lập ngày 15 tháng 5 năm 1941. Bí danh của năm đội viên đầu tiên là: Kim Đồng, [Cao Sơn](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Cao_S%C6%A1n_(%C4%91%E1%BB%99i_thi%E1%BA%BFu_ni%C3%AAn)&action=edit&redlink=1), [Thanh Minh](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Thanh_Minh_(%C4%91%E1%BB%99i_thi%E1%BA%BFu_ni%C3%AAn)&action=edit&redlink=1), [Thanh Thủy](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Thanh_Th%E1%BB%A7y_(%C4%91%E1%BB%99i_thi%E1%BA%BFu_ni%C3%AAn)&action=edit&redlink=1), [Thủy Tiên](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Th%E1%BB%A7y_Ti%C3%AAn_(%C4%91%E1%BB%99i_thi%E1%BA%BFu_ni%C3%AAn)&action=edit&redlink=1).  + Ý nghĩa của chiếc khăn quàng đỏ – Hình tam giác cân, có đường cao bằng một phần tư cạnh đáy. Khăn quàng đỏ là một phần cờ Tổ quốc, màu đỏ tượng trưng cho lí tưởng cách mạng. Đeo khăn quàng đỏ, đội viên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tự hào về Tổ quốc, về Đảng Cộng sản Việt Nam, vẽ Bác Hồ vĩ đại, vể nhân dân Việt Nam anh hùng và nguyện phấn đấu để trở thành đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Đội viên đeo khăn quàng đỏ khi đến trường, trong mọi sinh hoạt và hoạt động của Đội.  + Ý nghĩa của biểu tượng Búp măng non – Hình tròn, ở trong có hình búp măng non trên nền cờ đỏ sao vàng, ở dưới có băng chữ "SẴN SÀNG”. Nền đỏ sao vàng là cờ Tổ quốc, Búp măng non tượng trưng cho lửa tuổi thiếu niên là thế hệ tương lai của dân tộc Việt Nam anh hùng. Băng chữ “SẴN SÀNG” là khẩu hiệu hành động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Đeo huy hiệu Đội nhắc nhở đội viên học tập và rèn luyện để sẵn sàng kế tục sự nghiệp cách mạng vinh quang của Đảng, của Bác Hồ và của dân tộc.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS thực hành thắt khăn quàng  - 1 HS nêu lại nội dung | |
| **3. Luyện tập***:* | | |
| **Hoạt động 2. Xây dựng kế hoạch phấn đấu. (Làm việc nhóm 2)**  - GV nêu yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2:  + Để trở thành đội viên, em cần rèn luyện những phẩm chất, đức tính gì?  - GV cho HS hoạt động theo nhóm cùng viết ra những việc cần làm để phấn đấu trở thành đội viên.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV chốt ý : Muốn trở thành đội viên, mỗi HS đều phải cố gắng thực hiện những công việc mình tự đặt ra trong bản kế hoạch.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | | - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm nêu: chăm chỉ, cần củ, trung thực, chăm học, ham hiểu biết,...  + Các nhóm chia sẻ kế hoạch rèn luyện mà nhóm mình đã thống nhất:  • Chăm học, ham hiểu biết: Chuẩn bị đầy đủ sách vở, làm bài tập chăm chỉ, đọc thêm sách.  • Đoàn kết với bạn: Tham gia hoạt động cùng nhóm, tổ. Luôn sẵn sàng giúp đỡ bạn, vui vẻ, hoà nhã với bạn bè.  • Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ: Rửa tay trước khi ăn; thường xuyên rửa tay, sát khuẩn; tắm rửa hằng ngày vào lúc 5 giờ chiều; cắt móng chân, móng tay sạch sẽ.  • Bảo vệ sức khoẻ: Tập thể dục buổi sáng hằng ngày; ăn đủ rau, quả; uống đủ nước.  • Chăm chỉ lao động: Tham gia các buổi lao động ở trường và khu phố; nhận làm việc nhà: lau bàn, gấp quần áo.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.** | | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Hoàn thiện Kế hoạch phấn đấu trở thành đội viên của cá nhân, trao đổi để nhận lời khuyên tử người thân và bắt đầu thực hiện các việc cần làm ghi trong kế hoạch.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

Thứ sáu, ngày 25 tháng 11 năm 2022

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: MÁI TRƯỜNG EM YÊU**

**Sinh hoạt cuối tuần: TỰ HÀO VỀ ĐỘI TA.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS tiếp tục thực hiện kế hoạch phấn đấu trở thành đội viện Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

**2. Năng lực.**

**\*** Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin chia sẻ trước tập thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự hào về những truyền thống của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

\* Năng lực đặc thù:

- Xây dựng kĩ năng phấn đấu trở thành đội viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu trường, yêu lớp, yêu thầy cô giáo

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh bản thân trước tập thể.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức phấn đấu trở thành người đội viên trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV mở bài hát “Mái trường mến yêu” để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: Bài hát nói về điều gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  -HS trả lời: về ngôi trường,về tình bạn.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:* | | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. | |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.** | | |
| **Hoạt động 3. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM (Làm việc nhóm 2)**  - GV nêu yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2 và chia sẻ:  + Chia sẻ về việc bước đầu thực hiện kế hoạch phấn đấu trở thành đội viên Bản chất hoạt động: HS kể về việc mình bắt đầu thực hiện các việc trong bản kế hoạch phấn đấu trở thành đội viên.  - Em đã lập kế hoạch cá nhân như thế nào?  - Người thân có góp ý gì cho bản kế hoạch ấy không?  . Em đã bắt đầu thực hiện kế hoạch ấy chưa?  -Có gặp khó khăn gi không?  -Em có nghĩ là em sẽ tiếp tục thực hiện và thực hiện được các việc trong kế hoạch?  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV chốt ý : GV chúc mừng HS đã biết cách lên kế hoạch hoạch đã để ra để sẵn sàng gia nhập Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Các nhóm giới thiệu về kết quả thu hoạch của mình.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Thực hành.** | | |
| **Hoạt động 4: Trình bày những điều em tìm hiểu về đội. (Làm việc cả lớp)**  - GV yêu cầu học sinh làm việc cả lớp cùng đến phòng truyền thống Đội,tham quan và giao lưu với thầy, cô Tổng phụ trách Đội..  - GV mời HS chia sẻ cảm xúc sau hoạt động và bày tỏ niềm tự hào về truyền thống Đội.  + HS có thể bày tỏ quyết tâm phấn đấu trở thành đội viên một lần nữa bằng cách viết vào mẩu giấy, bìa một lời cam kết với bản thân: Tôi quyết tâm sẽ...  - GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng quan sát tinh tế của các nhóm. | | - HS nghe thấy cô Tổng phụ trách kể chuyện thông qua các hiện vật ở phòng truyền thống.  - HS phỏng vấn thầy cô Tổng phụ trách về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.  - HS chia sẻ cảm xúc sau hoạt động và bày tỏ niềm tự hào về truyền thống Đội.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5. Vận dụng.** | | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Tìm hiểu về Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng.  + Tiếp tục thực hiện kế hoạch rèn luyện và phấn đấu trở thành đội viên.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

Thứ hai, ngày 21 tháng 11 năm 2022

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 3: HAM HỌC HỎI**

**Bài 04: Ham học hỏi (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kiến thức và hình thành kĩ năng bày tỏ ý kiến, nhận xét hành vi, xử lí tình huống cụ thể.

- Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.

- Rèn năng lực phát triển bản thân, biết điều chỉnh bản thân để có thái độ và hành vi chuẩn mực của việc ham học hỏi.

**2. Năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

\* Năng lực đặc thù:

- Biết nắm bắt và vận dụng sự ham học hỏi vào đúng nơi, đúng chỗ.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV cho HS chơi trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu những biểu hiện của ham học hỏi  +Câu 2: Ham học hỏi có lợi ích gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi.  + ... Không giấu dốt, sẵn sàng học hỏi người khác về những điều mình chưa biết; chăm đọc sách để mở rộng sự hiểu biết; tích cực tham gia hoạt động nhóm để học hỏi từ các bạn; thích tìm hiểu và đặt câu hỏi về mọi thứ xung quanh ...  + Ham học hỏi sẽ giúp chúng ta thêm hiểu biết và đạt được kết quả tốt trong học tập.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập:**  **Bài 1: Bày tỏ ý kiến (làm việc cá nhân)** | |
| - GV yêu cầu 1HS đọc yêu cầu của bài trong SGK.  - GV mời 1 HS đọc từng ý kiến trong SGK  - YC cả lớp bày tỏ thái độ tán thành hoặc không tán thành với từng ý kiến bằng cách giơ thẻ  - GV mời 1 vài HS giải thích vì sao tán thành hoặc không tán thành  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  *+ Ý kiến của bạn Khôi: Không tán thành vì: Học hỏi từ người khác không phải là thiếu tự tin mà là mở rộng sự hiểu biết cho bản thân.*  *+ Ý kiến của bạn Trang: Tán thành vì: Ham học hỏi sẽ giúp chúng ta hiểu thêm nhiều kiến thức mới, nhờ đó sẽ tiến bộ hơn trong học tập.*  *+ Ý kiến của bạn Đạt: Tán thành vì: Nếu chịu khó quan sát và tìm hiểu, chúng ta sẽ học hỏi được rất nhiều kiến thức bổ ích về thế giới xung quanh mình.*  *+ Ý kiến của bạn Hà: Không tán thành vì: Chúng ta nên học hỏi từ bất kì ai, miễn là ở họ có những điều hay đáng để cho chúng ta học hỏi.* | -1 HS đọc YC  -1 HS đọc các ý kiến  -Cả lớp bày tỏ thái độ  -HS giải thích:  Em tán thành với ý kiến của bạn Trang và Đạt, không đồng tình với ý kiến của Khôi và Hà, vì chúng ta cần học hỏi từ tất cả mọi người xung quanh, miễn là ở họ có những điều hay đáng để ta học hỏi và việc học hỏi người khác sẽ mở rộng vốn hiểu biết về thế giới xung quanh.  + HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **Bài 2: Nhận xét thái độ, hành vi của các bạn trong tranh (làm việc cá nhân)** | |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cẩu của bài  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK và nhận xét về thái độ, hành vi của các bạn trong tranh.  - GV mời 1 vài HS nhận xét việc làm của các bạn trong tranh.  - GV NX và kết luận:  *+ Tranh 1: Bạn chưa ham học hỏi vì ngại khó và không chịu quan sát cách làm từ mẹ để học hỏi và làm theo.*  *+ Tranh 2: Bạn chưa ham học hỏi vì ngại hỏi người khác về những điều mình chưa biết, như vậy sẽ khó có thể tiến bộ được*  *+ Tranh 3: Bạn là người ham học hỏi vid thích tự khám phá, tìm hiểu những điều mới mẻ từ những cuốn sách*  *+ Tranh 4: Bạn là người ham học vì luôn chủ động giao lưu, học hỏi từ các bạn khác.* | - 1HS đọc yêu cầu  -HS lần lượt nhận xtes:  + Tranh 1: Không đồng tình, vì bạn nhỏ chưa ham học hỏi, ngại khó và không chịu quan sát cách làm từ mẹ để làm theo.  + Tranh 2: Không đồng tình, bạn chưa ham học hỏi vì ngại hỏi người khác về những điều mình chưa biết, như vậy sẽ khó có thể tiến bộ được.  + Tranh 3: Đồng tình, bạn nhỏ ham học hỏi vì đã dùng tiền lì xì để mua sách để đọc và khám phá thế giới xung quanh.  + Tranh 4: Đồng tình, bạn nhỏ là người ham học hỏi vì luôn chủ động giao lưu, học hỏi từ các bạn khác.  -HS nghe |
| **Bài 3: Đưa ra lời khuyên cho bạn (Làm việc nhóm)** | |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cẩu của bài  **-** GV cho HS thảo luận nhóm 4, đóng vai thể hiện nội dung tình huống và đưa ra lời khuyên phù hợp.  - GV mời các nhóm lên đóng vai  - GV NX và tuyên dương | -1HS đọc yêu cầu  -HS thảo luận nhóm 4  -Nhóm đóng vai  Tình huống 1: Em sẽ chọn thời gian khác để hỏi cô giáo, có thể là giờ ra chơi hoặc cuối buổi học.  Tình huống 2: Em sẽ học hỏi từ các bạn trong lớp có cùng sở thích học toán như mình và em sẽ hỏi mượn các bạn trong lớp sách tham khảo môn toán để học hỏi thêm.  -Các nhóm khác xem và nhận xét  -HS nghe |
| **3. Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức cho HS chia sẻ về tinh thần ham học hỏi của mình.  - Mời đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét, tuyên dương | - HS chia sẻ với các bạn trong nhóm  - Các nhóm nhận xét và bổ sung  - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

Thứ sáu, ngày 25 tháng 11 năm 2022

**CHĂM SÓC MẮT**

**BÀI 2: CẦN LÀM GÌ ĐỂ PHÒNG TRÁNH CẬN THỊ HỌC ĐƯỜNG?**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức,kĩ năng:**

- Nhận biết được một số nguyên nhân gây nên cận thị học đường là do mắt phải tập trung làm việc với cường độ cao, thời gian dài va không được “tắm” ánh sáng tự nhiên,…

- Biết được cách phòng tránh cận thị học đường.

**2. Năng lực:**

- Xây dựng được kế  hoạch và có ý thức thực hiện được những việc cụ thể để mắt được nghỉ ngơi và hoạt động phù hợp.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu trường, yêu lớp, yêu thầy cô giáo

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để mắt được bảo vệ, không bị cận.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trong việc chăm sóc và bảo vệ mắt của bản thân.

1. **Chuẩn bị:**

- Sách giáo khoa, sách giáo viên

- Tranh minh họa trong sách

1. **Các hoạt động dạy – học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:** Ổn định lớp 2. **Khám phá:**   **Tiết 1:**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu nguyên nhân học sinh hay bị cận thị**  -    Học cả lớp:  + Vì sao bạn Giáng Thu phải đeo kính?  + Người bị cận thị thường có những biểu hiện gì?    -    Thảo luận nhóm đôi:  + Giáo viên cho học sinh quan sát tranh và đọc thông tin ở từng tranh. Yêu cầu học sinh chia sẻ theo câu hỏi.  *Nếu thường xuyên thực hiện các hoạt động trên sẽ ảnh hưởng như thế nào tới mắt?*          + Yêu cầu học sinh phát biểu.  + Giáo viên chốt: Khi chúng ta thường xuyên, liên tục thực hiện các hoạt động như đọc sách, chú ý vào một vật,… và nhìn gần quá mức trong thời gian dài, nhất là dưới ánh sáng xanh (như ánh sáng từ tivi, điện thoại, máy tính bảng), mắt sẽ bị nhức, mỏi mắt, mắt nhìn kém, nhìn mờ. Lâu dần mắt sẽ bị giảm khả năng nhìn xa.  + Yêu cầu học sinh đọc thông tin khoa học trong bảng và chia sẻ với bạn bên cạnh theo bóng nói.  -  Học cả lớp:  + Giáo viên chia sẻ câu trả lời về hậu quả của việc làm đó, từ đó biết nguyên nhân gây mắt cận thị.  **Tiết 2:**  **Hoạt động 2: Cần làm gì để phòng tránh *“cận thị học đường”*.**  -  Học cá nhân:  + Yêu cầu học sinh quan sát tranh và đưa ra ý kiến, xác định việc “Nên” và “Không nên”.  -  Chia sẻ trước lớp:  -    Giáo viên chốt: Để phòng tránh mắt cận thị và tăng độ cận thị, em hãy:  -    Tích cực tham gia các hoạt động ngoài trời như: bóng đa, nhảy dây,…  -    Thư giãn mắt sau mỗi 35 phút học bài, đọc sách, xem máy tính bằng cách nhìn ra xa xung quanh, nhìn cây xanh,.. chơi ngoài trời từ 5 đến 10 phút.  -    Hạn chế xem tivi và chơi điện thoại, máy tính bảng,.. ở khoảng cách gần và không quá 30 phút liên tiếp.  -    Giữ đúng tư thế ngồi thẳng lưng khi đọc, viết; giữ khoảng cách an toàn giữa mắt tới sách, vở là 30cm đến 35cm. Tuyệt đối không nên nằm đọc sách. Đảm bảo đủ ánh sáng khi đọc, viết. Ưu tiên ánh sáng tự nhiên.  -    Tự kiểm tra thị lực bằng cách che một mắt và nhìn bằng mắt còn lại để xem các vật có rõ không.  **3.Vận dụng:**  **4.Hoạt động tiếp nối**  -    Giáo viên nhắc học sinh thực hiện chăm sóc và bảo vệ mắt phòng tránh cận thị học đường.  -  Hướng dẫn học sinh lựa chọn 1 số việc có thể thực hiện để viết vào “thời gian biểu cho mắt”  -  Khuyến khích học sinh thực hiện “thời gian biểu cho mắt” | -       Hát        -    Bạn bị cận thị.  -    Người bị cận thị không nhìn thấy rõ chữ trên bảng và các vật ở xa. Nếu không có kính thì phải nheo mắt, mỏi mắt…  -    Học sinh quan sát tranh và đọc thông tin ở từng tranh.    -    Hình 1: Đọc sách và học bài không đủ ánh sáng  - Hình 2: Sử dụng các điện thoại thông minh, máy tính bảng trong thời gian quá dài, mắt nhìn quá gần màn hình.  - Hình 3: Thời gian xem ti vi lâu, mắt nhìn quá gần màn hình.  - Hình 4: Ngồi học sai tư thế, khoảng cách giữa mắt và vở quá gần.  -Học sinh đọc và chia sẻ.        -  Nguyên nhân gây mắt bị cận thị là do khi chúng ta thường xuyên, liên tục thực hiện các hoạt động như đọc sách, chú ý vào một vật,… và nhìn gần quá mức trong thời gian dài, nhất là dưới ánh sáng xanh (như ánh sáng từ tivi, điện thoại, máy tính bảng), mắt sẽ bị nhức, mỏi mắt, mắt nhìn kém, nhìn mờ. Lâu dần mắt sẽ bị giảm khả năng nhìn xa.      -    Một số HS chỉ tranh và đưa ra ý kiến.  + Hình 5: Nên đọc sách nơi có đủ ánh sáng và ngồi đúng tư thế.  + Hình 6: Nên tham gia hoạt động, chơi các trò chơi ở ngoài trời.  + Hình 7: Không nên đọc sách, học bài ở nơi tối, thiếu ánh sáng.  + Hình 8: Không nên cúi sát vở khi học bài.  Hình 9: Không nên xem tivi quá gần, quá lâu.  Hình 10: Nên khám mắt thường xuyên 6 tháng 1 lần.  -   Học sinh khác nêu nhận xét, giải thích vì sao.  -   Học sinh đọc phần “Em nhớ”    -  Học sinh lắng nghe và thực hiện.  *Lập “thời gian biểu cho mắt” và thực hiện.*    -  Học sinh thực hiện thời gian biểu |

1. **Nội dung điều chỉnh, bổ sung;**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ sáu, ngày 25 tháng 11 năm 2022

**TUẦN 12**

**KĨ NĂNG SỐNG**

**Bài 6: TÔN TRỌNG NHÂN VIÊN NHÀ TRƯỜNG (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1.Kiến thức:**

- HS hiểu thế nào là tôn trọng người khác, nêu được những biểu hiện của sự tôn trọng người khác trong cuộc sống hàng ngày.

- Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng người khác.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Năng lực đặc thù:**

- Thực hành những việc làm tôn trọng nhân viên nhà trường ở hoạt động 2.

**4. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: SGV thực hành kỹ năng sống.

- HS: SGK thực hành kỹ năng sống.

**III. Chuẩn bị:**

**1. GV:**SGV, SGK, phiếu học tập.

**2. HS:**Soạn bài.

**III. Tiến trình bài dạy.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1.Khởi động:**  - GV gọi HS nhắc lại nội dung của tiết học trước.  - GV mời HS nhận xét  **\* GV** nêu lại tổng kết của tiết trước và dẫn vào bài mới.  **2.Khám phá:**  *2.1.HĐ1: Hãy đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi.*  -GV mời một học sinh đọc câu chuyện  Câu hỏi 1: Em suy nghĩ gì về hành động Tuấn?  -GV mời 1 HS đọc câu hỏi 1.  -Gọi 1 HS trả lời  - GV nhận xét  Câu hỏi 2: Nếu là Tuấn, em sẽ ứng xử như thế nào cho đúng?  -Gọi 1 Hs đọc câu hỏi số 2.  - Gọi 1 HS trả lời câu hỏi.  -GV nhận xét  => GV chốt: Chúng ta không được nô đùa, chạy nhảy trong sân trường, vì như vậy rất dễ va chạm với mọi người gây ra những tai nạn nhỏ k đáng có. Phải tôn trọng nhân viên nhà trường, làm sai phải xin lỗi và không được tái phạm.  *2.2. HĐ2 : Hãy giúp các bạn trong các tình huống sau ứng xử cho phù hợp*  \* TH1: Trong lúc đá bóng với các bạn, Tiến vô tình sút bóng trúng vào người bác lao công đang quét lá cây trên sân trường.  -Gọi HS đọc tình huống 1.  -Cho HS hoạt động nhóm đôi suy nghĩ giải quyết tình huống.  - Mời đại diện trả lời  - Gọi nhóm khác nhận xét, góp ý  - GV nhận xét  \* TH2: Hoa bị đau bụng, các bạn dìu Hoa lên phòng y tế để xin thuốc. Khi cô nhân viên y tế ấn vào bụng Hoa để thăm khám, Hoa thấy đau quá nên hất tay, làm rơi dụng cụ y tế của cô.  -Gọi HS đọc tình huống 2.  -Cho HS hoạt động nhóm đôi suy nghĩ giải quyết tình huống.  - Mời đại diện trả lời  - Gọi nhóm khác nhận xét, góp ý  - GV nhận xét  \* TH3: Giờ ăn trưa ở trường, Hùng sơ ý đụng vào tay cô chăm sóc bán trú khiến thức ăn đổ xuống sàn nhà.  -Gọi HS đọc tình huống 3.  -Cho HS hoạt động nhóm đôi suy nghĩ giải quyết tình huống.  - Mời đại diện trả lời  - Gọi nhóm khác nhận xét, góp ý  - GV nhận xét  **=> GV chốt:** *Với các cô, chú, bác nhân viên của nhà trường em hãy luôn nhớ giữ thái độ tôn trọng, xưng hô, chào hỏi lịch sự. Nếu trong trường hợp các em lúc vui đùa có xảy ra va chạm, ảnh hưởng đến công việc của các cô, chú, bác nhân viên thì các em phải xin lỗi kịp thời. Và không dược tái phạm.*  **3. Củng cố và dặn dò:**  **BTVN:** Hãy lên kế hoạch cùng các bạn trong lớp viết một bức thư cảm ơn hoặc làm một món quà ý nghĩa gửi đến cô(bác) lao công, chú(bác) bảo vệ hoặc các cô chú nhân viên khác trong trường em. | -HS nhắc lại  -HS nhận xét  -HS lắng nghe  -HS đọc câu chuyện, cả lớp lắng nghe  -1 HS đọc to câu hỏi 1.  - HS trả lời: Hành động của Tuấn là sai, Tuấn đã không tôn trọng chúThanh, là 1 HS hư.  - Cả lớp lắng nghe.  -HS đọc câu hỏi  -HS trả lời: Nếu là em, em sẽ xin lỗi chú Thanh và hứa từ nay khi chơi đùa sẽ nhìn ngó xung quanh cẩn thận.  -HS lắng nghe  -HS đọc tình huống 1.  - HS hoạt động nhóm  -Đại diện nhóm trả lời  - Nhóm khác nêu nhận xét  - HS lắng nghe  -HS đọc tình huống 2.  - HS hoạt động nhóm  -Đại diện nhóm trả lời  - Nhóm khác nêu nhận xét  - HS lắng nghe  -HS đọc tình huống 3.  - HS hoạt động nhóm  -Đại diện nhóm trả lời  - Nhóm khác nêu nhận xét  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  -HS lắng nghe và thực hiện ở nhà. |

1. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (Nếu có)

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………